

I/ PHẦN LÝ THUYẾT

Bài 7: Chuyển động của Trái Đất quanh trục và các hệ quả

Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh trục và các hệ quả

Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi

Bài 13: Các dạng địa hình chính trên trái đất. Khoáng sản

Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió

II/ MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Thời gian Trái Đất quay một vòng quanh mặt trời là:

- A. 24 giờ B. 365 ngày C. 365 ngày 6 giờ D. 366 ngày

Câu 2. Trong hệ mặt trời, theo thứ tự xa dần mặt trời, trái đất ở vị trí thứ :

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 3: Từ trong ra ngoài, Trái Đất lần lượt có các lớp:

- A. Vỏ trái đất, nhân, lớp man ti B. Vỏ, lớp man ti, nhân
C. Nhân, lớp man ti, vỏ trái đất D. Lớp man ti, vỏ, nhân

Câu 4: Địa hình trên bề mặt Trái Đất là kết quả tác động của:

- A. Động đất, núi lửa B. Ngoại lực
C. Xâm thực, bào mòn D. Nội lực và ngoại lực

Câu 5: Trong thành phần của không khí, tỉ lệ của khí ô – xi là:

- A. 78%. B. 1%. C. 21%. D. 87%.

Câu 6: Các khoáng sản: than đá, dầu mỏ, khí đốt thuộc loại khoáng sản:

- A. Phi kim loại B. Năng lượng C. Kim loại màu D. Kim loại đen

CÂU 7: Nếu khu vực giờ gốc là 12 giờ thì Việt Nam(KV giờ số 7) sẽ là:

- A. 16 giờ
B. 17 giờ
C. 18 giờ
D. 19 giờ

Câu 8: Ở xích đạo luôn có hiện tượng:

- A. Ngày ngắn, đêm dài
- B. Ngày dài, đêm ngắn
- C. Ngày dài bằng đêm
- D. Ngày , đêm dài suốt 24 giờ

Câu 9: Thời gian ngày đêm dài ngắn khác nhau giữa các vĩ độ phụ thuộc vào

- A. Góc chiếu của tia sáng Mặt Trời tại vĩ độ đó.
- B. Vận tốc quay của Trái Đất.
- C. Khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trời.
- D. Lượng nhiệt vĩ độ đó nhận được.

Câu 10: Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?

- A. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy.
- B. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.
- C. Xâm thực, xói mòn các loại đá.
- D. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.

Câu 11: Quá trình nào sau đây không phải là quá trình ngoại lực?

- A. Xói mòn.
- B. Xâm thực.
- C. Nâng lên hạ xuống.
- D. Phong hoá.

Câu 12: Ngoại lực là

- A. Những lực sinh ra ở bên trong Trái Đất.
- B. Những lực được sinh ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.
- C. Những lực được sinh ra ở lớp trung gian của Trái Đất.
- D. Những lực sinh ra trong lớp nhân của Trái Đất.

Câu 13: Dạng địa hình được hình thành do quá trình ngoại lực là

- A. các hang động caxto
- B. đỉnh núi cao.
- C. núi lửa.
- D. vực thẳm dưới đáy đại dương

Câu 14: Nội lực và ngoại lực là hai lực

- A. cùng chiều nhau, có vai trò như nhau trong việc tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất.
- B. ngược chiều nhau, tác động lần lượt lên các đối tượng, làm hạ thấp địa hình bề mặt Trái Đất.
- C. cùng chiều nhau, làm cho địa hình Trái Đất ngày càng cao hơn.
- D. đối nghịch nhau, có tác động đồng thời và tạo ra các dạng địa hình trên bề mặt Trái Đất.

Câu 15: Quốc gia nào sau đây thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của các trận động đất, núi lửa?

- A. Thái Lan.
- B. Việt Nam.
- C. Nhật Bản.
- D. Lào

Câu 16: Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản:

- A. Kim loại màu
- B. Kim loại đen
- C. Phi kim loại
- D. Năng lượng

Câu 17: Khoáng sản là:

- A. Những tích tụ tự nhiên của khoáng vật.
- B. Khoáng vật và các loại đá có ích.
- C. Các loại đá do nhiều loại khoáng vật khác nhau kết hợp lại.
- D. Các loại nham thạch ở trong lớp vỏ Trái Đất.

Câu 18: Loại khoáng sản quý hiếm và có giá trị lớn là

- A. Than đá
- B. Cát thủy tinh
- C. Cao lanh
- D. Kim cương

Câu 19: Vùng đồng bằng thuận lợi cho:

- A. trồng cây lương thực và thực phẩm.

- B. chăn nuôi gia súc lớn.
- C. trồng cây công nghiệp.
- D. trồng rừng.

Câu 20: Điểm giống nhau giữa đồng bằng và cao nguyên là

- A. độ cao tuyệt đối khoảng 200m.
- B. đỉnh tròn, sườn thoải.
- C. bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng.
- D. thích hợp trồng cây công nghiệp.

Câu 21: Tầng khí quyển nằm sát mặt đất là:

- A. Tầng đối lưu
- B. Tầng Ion nhiệt
- C. Tầng cao của khí quyển
- D. Tầng bình lưu

Câu 22: Khối khí lạnh hình thành ở :

- A. Biên và đại dương.
- B. Đất liền.
- C. Vùng vĩ độ thấp.
- D. Vùng vĩ độ cao.

Câu 23: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở

- A. Tầng đối lưu.
- B. Tầng bình lưu.
- C. Tầng nhiệt.
- D. Tầng cao của khí quyển.

Câu 24: Ở tầng đối lưu cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,6 độ c, nếu lên cao 2000m, nhiệt độ sẽ giảm:

- A. 6 độ C
- B. 10 độ C
- C. 12 độ C
- D. 14 độ C

Câu 25: Các khối khí có đặc điểm là

- A. Luôn cố định tại những khu vực nhất định

- B. Không làm thay đổi thời tiết nơi chúng đi qua
- C. Luôn di chuyển và làm thay đổi thời tiết nơi chúng đi qua
- D. Không chịu ảnh hưởng của bề mặt đệm nơi chúng đi qua

Câu 26: Không khí luôn luôn chuyển động từ:

- A. Nơi áp thấp về nơi áp cao
- B. Biển vào đất liền
- C. Nơi áp cao về nơi áp thấp
- D. Đất liền ra biển

Câu 27: Ở hai bên xích đạo, gió thổi một chiều quanh năm từ vĩ độ 30° Bắc và Nam về xích đạo là gió?

- A. Gió Tây ôn đới.
- B. Gió Tín Phong.
- C. Gió mùa đông Bắc.
- D. Gió mùa đông Nam.

Câu 28: Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển ra

- A. 2 tầng
- B. 3 tầng
- C. 4 tầng
- D. 5 tầng

Câu 29: Ở chân núi của dãy núi A có nhiệt độ là 25°C, biết là dãy núi A cao 3000m. Vậy, ở đỉnh núi của dãy núi A có nhiệt độ là:

- A. 7°C
- B. 8°C
- C. 9°C
- D. 10°C

Câu 30: Dạng địa hình chuyển tiếp giữa núi và đồng bằng gọi là

- A. Cao nguyên
- B. Núi già
- C. Trung du
- D. Sơn nguyên

BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA NỘI DUNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Thu Hương